

Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

NGÔ THỊ THANH TÚ*
LÊ THỊ THANH THỦY**

Tóm tắt

Nhằm tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu từ kết quả điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2012-2018 của Tổng cục Thống kê. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tăng trưởng và vốn đầu tư luôn là động lực và là kênh quan trọng tạo ra các vị trí việc làm. Tăng trưởng tạo động lực thúc đẩy nhu cầu về sản phẩm tăng, đầu tư mở rộng sản xuất sẽ thúc đẩy nhu cầu lao động trong các doanh nghiệp...

Từ khóa: việc làm, lao động, doanh nghiệp, cầu lao động, tỉnh Phú Thọ

Summary

In order to find out factors affecting the labor demand of enterprises in Phu Tho province, the study uses Enterprise surveys data conducted by General Statistics Office from 2012 to 2018. Research results show that growth and investment capital are always the driving force and an important channel to create jobs. Specifically, growth increases demand for products while investment in production expansion will boost labor demand in businesses.

Keywords: jobs, labor, enterprises, labor demand, Phu Tho province

GIỚI THIỆU

Dân số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 là 1.435.000 người, trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 833.700 người (chiếm 58,1%). Riêng tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 817.600 người (chiếm 57% dân số). Lực lượng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế tăng khoảng 1,2%-1,4%/năm (Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, 2021). Tuy nhiên, các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh chủ yếu có quy mô nhỏ, phân tán và trình độ kỹ thuật công nghệ thấp, nên cầu lao động còn hạn chế. Mặt khác, nhiều ngành có khả năng tạo ra giá trị sản xuất cao, nhưng tỷ lệ sử dụng lao động thấp... Do đó, việc cải thiện sức cầu lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh đang đặt ra bức thiết, để vừa thúc đẩy doanh nghiệp, nền kinh tế của Tỉnh phát triển, vừa tạo thêm nhiều công việc mới cho người lao động.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Krauss (2015) nghiên cứu về tạo việc làm và tiêu hủy việc làm tại khu vực Đông Á và Thái Bình Dương cho thấy, các doanh nghiệp có quy mô nhỏ (số lượng lao động ít), thì tạo việc làm nhiều hơn những doanh nghiệp có quy mô lớn. Có mối liên hệ nghịch biến giữa tiền lương và tăng trưởng lao động trong doanh nghiệp. Trong khi đó, các nghiên cứu của Masso và cộng sự (2005), Trần Đình Triết (2015) cho thấy, năng suất của người lao động đồng biến với tăng trưởng lao động trong doanh nghiệp. Điều này cho thấy, khi năng suất lao động tăng, doanh nghiệp có xu hướng tuyển thêm lao động, do sản phẩm biên và giá trị sản phẩm biên tăng...

Còn Vlachvei và Notta (2008), khi nghiên cứu về các yếu tố tác động đến sự tăng trưởng của các công ty tại Hy Lạp cho rằng, quy mô doanh nghiệp có tác động tích cực và đáng kể đến tỷ lệ tăng trưởng lao động trong doanh nghiệp...

Trên cơ sở hệ thống hóa lý thuyết và thực tiễn các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động, khung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động trong doanh

*, **, Trường Đại học Hùng Vương

Ngày nhận bài: 24/05/2022; Ngày phản biện: 10/6/2022; Ngày duyệt đăng: 20/6/2022

nghiệp được nhóm tác giả đề xuất gồm: Các yếu tố phi kinh tế (Thể chế, chính sách; Nhận thức xã hội); Các yếu tố đầu vào (Tài sản doanh nghiệp; Tiền lương và các chi phí có liên quan đến tiền lương); Các yếu tố đầu ra (Doanh thu; Lợi nhuận); Tiến bộ khoa học công nghệ (Mức trang bị vốn trên lao động - K/L).

Mô hình nghiên cứu đề xuất

Có thể bắt đầu từ hàm sản xuất và giải nó đối với lao động như một hàm của vốn và đầu ra. Ta có hàm sản xuất Cobb-Douglas tính theo lao động L:

$$L = A \cdot 1/\alpha \cdot K^{-\beta/\alpha} \cdot Y^{1/\alpha} \quad (1)$$

Do đó, ở dạng loga 2 vế ta có:

$$\ln L = \alpha_0 - \frac{\beta}{\alpha} \ln K + \frac{1}{\alpha} \ln Y \quad (2)$$

Với $\alpha_0 = -1/\alpha \cdot \ln A$

Theo cách tiếp cận khác, ta cũng có thể ước lượng hàm cầu lao động từ các điều kiện cấp một đối với cực đại lợi nhuận hàm Cobb-Douglas.

Hàm lợi nhuận là: $\pi = F(K, L) - rK - wL$; trong đó r, w lần lượt là giá vốn và giá lao động. Điều kiện cấp một cho cực đại lợi nhuận đòi hỏi:

$$\frac{\partial Y}{\partial L} = \alpha A L^{\alpha-1} K^\beta = \frac{\partial Y}{L} = \frac{w}{p} \quad (3)$$

$$\frac{\partial Y}{\partial K} = \beta A L^\alpha K^{\beta-1} = \frac{\beta Y}{K} = \frac{r}{p} \quad (4)$$

Ở đây w là tiền công cho trước của lao động; r là tiền thuê cho trước của vốn và p là giá đầu ra cho trước. Chia (3) cho (4) ta có:

$$\frac{K}{L} = \frac{\beta}{\alpha} \frac{w}{r} \quad (5)$$

Giải phương trình (5) đối với K ta có:

$$K = \frac{\beta}{\alpha} \frac{w}{r} L \quad (6)$$

và thế kết quả (6) vào (2) cho ta cầu đối với lao động:

$$\ln L = \alpha_0 - \frac{\beta}{\alpha} \ln L - \frac{\beta}{\alpha} \ln \left(\frac{\beta}{\alpha} \right) - \frac{\beta}{\alpha} \ln \frac{w}{r} + \frac{1}{\alpha} \ln Y \quad (7)$$

Giải phương trình (7) đối với L và lấy loga ta được hàm cầu đối với lao động là:

$$\ln L = \alpha' - \frac{\beta}{\alpha + \beta} \ln \frac{w}{r} + \frac{1}{\alpha + \beta} \ln Y \quad (8)$$

Tuy nhiên, trong thực nghiệm phương trình cầu lao động thường đưa thêm một số yếu tố quyết định khác, như: tiền lương bình quân, mức trang bị vốn trên lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp theo mô hình sau:

$$\ln L_{it} = \beta_0 + \beta_1 \ln VA_{it} + \beta_2 \ln K + \beta_3 \frac{K}{L} + \beta_4 \ln wage + \beta_5 \ln TFP + u \quad (9)$$

Từ cơ sở lý thuyết và các lập luận trên, mô hình nghiên cứu có dạng như sau: $Y_{it} = F$ (Quy mô của doanh nghiệp, Tuổi của doanh nghiệp, Thu nhập của người lao động, Năng suất của người lao động, Mức độ thâm dụng vốn, Hình thức sở hữu vốn, Vị trí địa lý). Ngoài ra, mô hình nghiên cứu đề xuất sử dụng thêm các chỉ số thành phần trong chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) qua các năm của tỉnh Phú Thọ.

Do vậy, mô hình định lượng để ước lượng cầu lao động như sau:

$$\ln L_{it} = \beta_0 + \beta_1 \ln VA_{it} + \beta_2 \ln K_{it} + \beta_3 W_{it} + \beta_4 \text{ratio} KL_{it} + \beta_5 GNTT_{it} + \beta_6 TCDD_{it} + \beta_7 MB_{it} + \beta_8 CPTG_{it} + \beta_9 CPKCT_{it}$$

$$+ \beta_{10} ND_{it} + \beta_{11} HTDN_{it} + \beta_{12} DTL_{it} + \beta_{13} TCPL_{it} + e_{it} (*)$$

Trong đó: i là chỉ số thể hiện doanh nghiệp thứ i; phân dư (e). Các biến độc lập được mô tả ở Bảng 1.

Các tham số β_j (j = 0,5) được xác định bằng cách ước lượng mô hình trên theo phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS), kết quả ước lượng sẽ thu được các giá trị β_j (j = 0,5). Như vậy, các tham số β_j sẽ phản ánh mối quan hệ giữa các biến độc lập, như: Tăng trưởng giá trị gia tăng; Tăng trưởng vốn; Tăng trưởng tiền lương bình quân... với biến phụ thuộc là Số lao động trong doanh nghiệp i. t là biến thời gian từ năm 2012 đến năm 2018.

Mức ảnh hưởng của một biến độc lập (X) nào đó đến biến phụ thuộc $\ln L$ được xác định là đạo hàm riêng của (*) theo biến X như sau:

$$\frac{\partial \ln L}{\partial X} = \beta$$

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu từ kết quả điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2012-2018 của Tổng cục Thống kê. Các chỉ số có thể dùng để ước lượng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động của các doanh nghiệp tại tỉnh Phú Thọ, gồm: Số lượng việc làm theo ngành; Việc làm trong khu vực phi nông nghiệp; Tiền lương bình quân chung; Tiền lương bình quân theo ngành... Nhóm tác giả sử dụng phần mềm Stata 14, để tính toán các bài toán về thống kê mô tả và phân tích hồi quy dữ liệu chéo bằng mô hình hồi quy đa biến OLS, từ đó ước lượng các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động của các doanh nghiệp tại tỉnh Phú Thọ (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Mô tả thống kê cơ bản đối với các biến

Kết quả ước lượng mô hình bằng phương pháp hồi quy có trọng số WLS (WEIGHTED LEAST SQUARES), đồng thời khắc phục phương sai sai số thay đổi trong mô hình OLS, thì mô hình có ý nghĩa thống kê như Bảng 1.

Khi so sánh hệ số phóng đại phương sai (VIF) với 10, thì thấy các biến đưa vào mô hình đều có giá trị < 10, do đó mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến. Các kiểm định dạng hàm và phương sai sai số thay đổi đều có P-value < 5%, tức là các biến không đồng thời bằng không

và mô hình không có hiện tượng phương sai phân dư thay đổi.

Kết quả phân tích mô hình hồi quy

Thứ nhất, ảnh hưởng của một số yếu tố tới cầu lao động trong khu vực doanh nghiệp nhà nước, ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được thể hiện ở Bảng 2.

Thứ hai, kết quả ước lượng ảnh hưởng của một số yếu tố tới cầu lao động theo ngành kinh tế được thể hiện qua Bảng 3.

Thảo luận

Dựa trên kết quả ước lượng ảnh hưởng của một số yếu tố tới cầu lao động trong một số ngành và theo khu vực doanh nghiệp, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

(1) *Tăng trưởng của giá trị gia tăng và vốn đầu tư* luôn là động lực, là kênh quan trọng tạo ra các vị trí việc làm cho người lao động đối với các ngành kinh tế ở tỉnh Phú Thọ. Khi xem xét tác động theo loại hình doanh nghiệp cho thấy, có sự khác biệt rõ nét về tác động của tăng trưởng tới nhu cầu lao động ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tăng trưởng giá trị gia tăng sẽ kéo theo tăng nhu cầu lao động ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (hệ số 0.638). Đầu tư mở rộng sản xuất giúp tăng cầu lao động ở tất cả các khu vực, nhưng tăng mạnh nhất ở khu vực FDI, tiếp đó là khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước chỉ có sự gia tăng rất yếu. Khi xem xét tác động theo ngành nghề kinh tế cho thấy, tăng trưởng giá trị gia tăng sẽ kéo theo tăng nhu cầu lao động mạnh nhất lần lượt ở các khu vực: công nghiệp, xây dựng, dịch vụ...

(2) *Yếu tố tiền lương* trong mô hình nghiên cứu ảnh hưởng đến cầu lao động theo đúng quy luật thị trường. Tăng lương thì nhu cầu lao động giảm, tiền lương tăng 1%, cầu lao động giảm 0.524%.

(3) *Mức trang bị vốn trên lao động* trong mô hình nghiên cứu mang dấu âm và có mức độ tác động yếu cho thấy, mức trang bị vốn trên lao động cao dẫn đến một phần làm tăng năng suất lao động và khả năng sử dụng máy móc thiết bị thay thế người lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có xu hướng tăng. Tuy nhiên, kết quả này gần như bằng 0 cho thấy, yếu tố này dường như có ảnh hưởng rất yếu tới cầu lao động của các doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ, hay trình độ công nghệ của các doanh nghiệp chưa đủ mạnh để tăng năng suất lao động, rút lao động ra khỏi ngành.

BẢNG 1: MÔ TẢ THỐNG KÊ CƠ BẢN ĐỐI VỚI CÁC BIẾN

Tên biến	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Mô tả
lnL	2.3860	1.2985	Tăng trưởng lao động trong doanh nghiệp
lnVA	6.7283	1.8915	Tăng trưởng giá trị gia tăng trong doanh nghiệp
lnW	3.8630	0.8220	Tăng trưởng tiền lương trong doanh nghiệp
lnK	8.1694	1.8984	Tăng trưởng vốn đầu tư
ratioKL	1010.9	6564.5	Mức độ trang bị vốn trên lao động của doanh nghiệp
GNTT	8.0007	0.8287	Chỉ số gia nhập thị trường
TCDD	6.0897	0.5298	Chỉ số tiếp cận đất đai
MB	6.0562	0.4455	Chỉ số minh bạch
CPTG	6.4169	0.2039	Chỉ số chi phí thời gian
CPKCT	5.9160	0.4851	Chỉ số chi phí không chính thức
ND	5.0235	1.3570	Chỉ số tính năng động
HTDN	5.2248	0.8022	Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp
DTLD	7.0126	0.9480	Chỉ số đào tạo lao động
TCPL	5.8267	0.9484	Chỉ số thiết chế pháp lý

BẢNG 2: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ TỚI CẦU LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP THEO HÌNH THỨC SỞ HỮU

Tên biến	Chung InL	Doanh nghiệp nhà nước InL	Doanh nghiệp ngoài nhà nước InL	Doanh nghiệp FDI InL
lnVA	0.644*** (0.004)	0.623*** (0.018)	0.638*** (0.004)	0.426*** (0.037)
lnW	-0.524*** (0.007)	-0.457*** (0.024)	-0.519*** (0.008)	-0.559*** (0.057)
lnK	0.061*** (0.004)	0.073*** (0.018)	0.050*** (0.004)	0.468*** (0.040)
ratioKL	-0.000*** (0.000)	-0.000*** (0.000)	-0.000*** (0.000)	-0.000*** (0.000)
GNTT	-0.133*** (0.022)	-0.081 (0.094)	-0.137*** (0.022)	0.115 (0.222)
TCDD	0.237*** (0.025)	0.182 (0.111)	0.245*** (0.026)	-0.089 (0.245)
CPTG	0.233*** (0.077)	-0.019 (0.342)	0.249*** (0.078)	0.403 (0.675)
ND	-0.419*** (0.037)	-0.303* (0.160)	-0.427*** (0.038)	-0.069 (0.409)
HTDN	0.155*** (0.036)	-0.040 (0.151)	0.161*** (0.036)	0.487 (0.363)
DTLD	0.471*** (0.035)	0.408*** (0.147)	0.482*** (0.036)	-0.203 (0.427)
TCPL	-0.354*** (0.022)	-0.261*** (0.090)	-0.365*** (0.022)	-0.062 (0.236)
Hằng số	-2.147*** (0.472)	-0.424 (2.078)	-2.173*** (0.479)	-5.266 (4.608)
Quan sát	17.161	923	15.907	331
R ²	0.785	0.880	0.757	0.871

*** $p < 0.01$, ** $p < 0.05$, * $p < 0.1$

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê

(4) *Yếu tố thể chế*: Khi đưa các chỉ số thành phần của PCI tỉnh Phú Thọ vào mô hình nghiên cứu cho thấy, các chỉ số, gồm: GNTT, ND, TCPL có ảnh hưởng tiêu cực đến cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, kể cả theo loại hình doanh nghiệp hay ngành kinh tế. Trong khi đó, các chỉ số, như: TCDD, HTDN, DTLD có tác động tích cực đến cầu lao động của các doanh nghiệp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Tăng trưởng và vốn đầu tư luôn là động lực và là kênh quan trọng tạo ra các vị trí việc làm của các doanh

BẢNG 3: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ TỚI CẦU LAO ĐỘNG THEO NGÀNH KINH TẾ

Tên biến	Nông, lâm nghiệp, thủy sản lnL	Công nghiệp, xây dựng lnL	Dịch vụ lnL
lnVA	0.432*** (0.037)	0.687*** (0.006)	0.537*** (0.006)
lnW	-0.379*** (0.043)	-0.650*** (0.010)	-0.362*** (0.010)
lnK	0.176*** (0.050)	0.090*** (0.007)	0.064*** (0.005)
ratioKL	-0.000*** (0.000)	-0.000*** (0.000)	-0.000*** (0.000)
GNTT	0.076 (0.240)	-0.120*** (0.031)	-0.110*** (0.027)
TCDD	-0.155 (0.303)	0.204*** (0.037)	0.226*** (0.031)
CPTG	-0.979 (0.800)	0.319*** (0.111)	0.107 (0.096)
ND	0.708 (0.464)	-0.380*** (0.054)	-0.385*** (0.047)
HTDN	-0.886** (0.447)	0.221*** (0.051)	0.091** (0.045)
DTLD	-0.304 (0.453)	0.374*** (0.052)	0.438*** (0.044)
TCPL	0.131 (0.300)	-0.329*** (0.030)	-0.314*** (0.028)
Hàng số	8.631 (5.439)	-2.469*** (0.689)	-1.364** (0.589)
Quan sát	162	7.185	9.814
R ²	0.742	0.853	0.695
*** $p < 0.01$, ** $p < 0.05$, * $p < 0.1$			

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê

ngành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tăng trưởng tạo động lực thúc đẩy nhu cầu về sản phẩm tăng, đầu tư mở rộng sản xuất sẽ thúc đẩy nhu cầu lao động trong các doanh nghiệp. Cụ thể, nếu tăng trưởng tăng thêm 1%, trong khi các yếu tố khác trong mô hình không đổi, thì nhu cầu lao động tăng 0.31%. Có sự khác biệt về cầu lao động theo loại hình doanh nghiệp và theo ngành. Các yếu tố, như: tăng trưởng, tiền lương dường như tác động chưa mạnh đến khả năng giảm cầu lao động...

Khuyến nghị

Để thúc đẩy tăng cầu sử dụng lao động trong các khu vực doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ, nhóm tác giả đề xuất Tỉnh cần triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn lực con người và các nguồn lực khác, để phát

triển các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ (các khu vực chính đang tạo ra nhiều việc làm cho tỉnh Phú Thọ) theo thế mạnh nguyên liệu của Tỉnh, gắn với ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, không ảnh hưởng đến thế mạnh phát triển du lịch cộng đồng của Tỉnh.

Thứ hai, quan tâm tới chỉ số PCI của Tỉnh, để không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Phú Thọ so với các địa phương khác.

Thứ ba, tiếp tục thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó tập trung tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Mặc dù khu vực doanh nghiệp này có lượng vốn nhiều, nhưng chưa phát huy hiệu quả, còn hạn chế trong giải quyết việc làm. Việc chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần sẽ tăng khả năng cạnh tranh và sử dụng nguồn lực có hiệu quả hơn, thúc đẩy tăng trưởng và tạo thêm việc làm cho người lao động.

Thứ tư, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, để giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, từ đó có thể mở rộng quy mô sản xuất hoặc chuyển đổi từ hình thức sản xuất theo chiều rộng sang sản xuất với trang thiết bị, máy móc hiện đại, đem lại hiệu quả cao hơn. Điều này sẽ tác động đến cơ cấu lao động trên thị trường, từ đó, có thể nhu cầu lao động có kỹ năng sẽ tăng cao ở một số nhóm ngành.

Thứ năm, có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư khoa học, công nghệ, nghiên cứu và phát triển, để tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Qua đó, giúp các doanh nghiệp phát triển ổn định, tạo ra tác động lan tỏa trong nền kinh tế, từ đó tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Cũng cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách về giáo dục, đào tạo, dạy nghề, để người lao động phát huy hiệu quả trong quá trình làm việc tại doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2013-2019). *Báo cáo điều tra doanh nghiệp từ năm 2012 đến năm 2018*, Nxb Thống kê
2. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2021). *Số liệu lao động, việc làm năm 2020*, truy cập từ <https://thongkephutho.vn/>
3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Thọ (2021). *Số liệu về tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, năng suất lao động, phân bố lao động trong các khu vực doanh nghiệp năm 2020*, truy cập từ <https://soldtbxh.phutho.gov.vn/>
4. Eamets, R., and Masso, J. (2005). The paradox of the baltic states: Labour market flexibility but protected workers? *European Journal of Industrial Relations*, 11(1), 71-90
5. Krauss, G. (2015). *Steels: processing, structure, and performance*, Asm International